TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15** /2023/HS-ST
Ngày 12/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

-T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Mạnh và ông Hà Ngọc Lĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự T lý số: 10/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn R;** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/7/1977; Nơi sinh: Yên Bình, Yên Bái; Tên gọi khác: Không; Nơi ở hiện tại: khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã V, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12;

Con ông: Hà Văn D (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S (đã chết).

Anh chị em ruột có: 10 người, bị cáo là con thứ chín;

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Trần Quý T;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/8/1985; Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Trần Quý S (đã chết); Con bà: Phí Thị Đ, sinh năm 1960, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em ruột có: 02 người, bị cáo là con thứ hai;

Vợ: Hà Thị Hương G, sinh năm 1992, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: **Trần Văn H,** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/5/1988; Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Trần Văn K đã chết; Con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1952, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 02 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Anh chị em ruột có: 03 người, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ và tên: **Trần Quý T2;** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/12/1990; Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Trần Quý T, sinh năm 1966; Con bà: Phan Thị T, sinh năm 1966, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;

Anh chị em ruột có: 03 người, bị cáo là con thứ ba;

Vợ: Lê Ngọc T, sinh năm 1995, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

5. Họ và tên: **Hà Khắc T3;** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/4/1990; Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu 6, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Hà Khắc H (đã chết); Con bà: Lê Thị V, sinh năm 1947, hiện ở khu 6, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em ruột: bị cáo là con duy nhất;

Vợ: Bùi Thị A, sinh năm 1995 (đã ly hôn).

Con: có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

6. Họ và tên: **Trần Văn H2;** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/5/1974; Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Trần Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Q (đã chết).

Anh chị em ruột có: 08 người, bị cáo là con thứ bảy;

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

7. Họ và tên: **Hoàng Trường G;** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/3/1981; Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Hoàng Quốc L, sinh năm 1942; Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1952, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em ruột có: 03 người, bị cáo là con thứ ba;

Vợ: Hà Thị Lệ T, sinh năm 1982, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án số 47/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, xử phạt **Hoàng Trường G** 6.000.000đ về tội Đánh bạc và phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm (tổng số tiền sử dụng để đánh bạc nêu trong bản án là 4.290.000đ). **G** đã thi hành xong các khoản tiền vào ngày 23/01/2015.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

8. Họ và tên: **Trần Văn L;** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/3/1989; Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu 6, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Trần Văn S, sinh năm 1957; Con bà: Ngô Thị H, sinh năm 1956, hiện ở khu 6, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em ruột có: 04 người, bị cáo là con thứ tư;

Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

9. Họ và tên: **Trần Ngọc S;** Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/11/1990; Nơi sinh: Thanh Ba, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Trần Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1950, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Anh chị em ruột có: 05 người, bị cáo là con thứ năm;

Vợ: Hoàng Thị Kiều Tr, sinh năm 1992, hiện ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Các bị cáo hôm nay đều có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Xuân Đ**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

2/ Anh **Trần Quý A**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;

3/ Anh **Đỗ Văn M**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Đ, anh A và anh M đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, sau khi ăn cơm tại rạp đám cưới của gia đình anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1974 thuộc khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, thì Hà Văn R, sinh năm 1977, ĐKHKTT: Thôn N, xã V, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (chỗ ở khu 5, xã C, huyện Thanh Ba); Trần Văn H, sinh năm 1988, Trần Quý T, sinh năm 1985 và Trần Văn H2, sinh năm 1974, đều trú tại khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, cùng rủ nhau đến ngôi nhà không có người ở của gia đình anh Đông (cách rạp đám cưới khoảng 100m) để đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Khi đến nơi thấy trên giường ngủ phía bên phải hướng từ gian phòng khách của ngôi nhà đi vào có trải chiếc chiếu trúc, T và H khênh chiếc chiếu chúc vào gian phòng ngủ phía bên trái rồi trải ra nền gian phòng ngủ, còn R quan sát thấy tại phòng ngủ có một bộ bài tu lơ khơ 52 quân nên R cầm bộ bài này để ra chiếu, sau đó R, H, T, H2 ngồi xuống chiếu trúc và sử dụng bộ bài tu lơ

khơ cùng nhau đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi R, H, T, H2 đang đánh bạc thì lần lượt có Trần Quý T2, sinh năm 1990, Trần Ngọc S, sinh năm 1990, Hoàng Trường G, sinh năm 1981, đều trú tại khu 5, xã C, huyện Thanh Ba; Hà Khắc T3, sinh năm 1990, Trần Văn L, sinh năm 1989, đều trú tại khu 6, xã C, huyện Thanh Ba; Trần Quý A, sinh năm 1984 và Đỗ Văn M, sinh năm 1983, đều trú tại khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, đến nơi các đối tượng đang ngồi đánh bạc. Lúc này H2, G, S, T3, Lâm ngồi xuống chiếu tham gia đánh bạc, do không có tiền nên Lâm đã vay của T số tiền 400.000đ để đánh bạc, còn Tuấn không ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng mọi người mà lấy bài của R đánh với bài của T2 02 ván bạc, mỗi ván bạc 50.000đ nhưng đều bị thua; Hà chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi H2, S, G, Lâm, T3,T2, R, H, T đang đánh bạc thì bị Công an huyện Thanh Ba phối hợp với Công an xã C phát hiện. Khi bị phát hiện do hoảng sợ nên G, T3 cầm tiền sử dụng đánh bạc đúc vào túi quần và cùng Tuấn khai không tham gia đánh bạc. Công an huyện Thanh Ba đã lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ các đồ vật, tài sản gồm: 01 chiếc chiếu trúc, 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân và số tiền 2.172.000đ (tạm giữ tại chiếu bạc); 11 điện thoại di động các loại và số tiền 22.860.000đ (tạm giữ trên người của các đối tượng và người liên quan).

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Sử dụng bộ bài tu lơ khơ 52 quân, người cầm bài chia đều cho mỗi người chơi bạc 03 quân bài ngẫu nhiên rồi những người chơi bạc phải bỏ số tiền 20.000đ vào "Gà" sau đó lên bài, khi lên bài xong tùy vào bài của mình người chơi có thể "Tố" và theo "Tố" (tức bỏ thêm tiền vào gà), ai không theo thì úp bỏ bài và mất tiền đã vào "Gà", những người theo "Tố" thì phải bỏ thêm tiền vào "Gà" nhưng không được đặt quá 100.000đ. Thứ tự từ mạnh đến yếu của mỗi ván bài được tính từ bài "Sáp" (có 03 quân bài giống nhau), sau đó đến Ảnh (Đĩ) (có 03 quân bài đầu người trong đó có 02 quân bài giống nhau), sau đó đến "Liêng" (có 03 quân bài nối tiếp nhau), sau đó đến cộng điểm trong đó: chỉ tính từ quân A (tính là một điểm) đến quân 9, quân 10 là 0 điểm. Nếu trong ba quân bài này có 1 hay 2 quân bài là quân đầu người (từ J tới K) thì không cộng điểm của 1 hay 2 quân bài này mà chỉ lấy quân bài còn lại (từ A đến 9) để tính điểm (9 điểm là cao nhất, thấp nhất là 0 điểm). Khi so bài nếu chỉ có điểm thì so điểm, nếu người chơi bạc bằng điểm, bằng Liêng, bằng Sáp, bằng Ảnh thì so chất của quân bài theo thứ tự từ lớn đến bé, từ rô, cơ, tép, bích để tính toán thắng thua. Trường hợp không có ai theo "Tố" thì người "Tố" thắng. Sau khi so bài nếu bài cao hơn thì thắng và được tất cả số tiền những người chơi khác đã vào "Gà" và được chia bài ở ván tiếp theo. Do trong quá trình đánh bạc các đối tượng đều không nhớ, vì vậy không xác định được ai là người chia ván bài đầu tiên.

Về số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng đánh bạc như sau:

- Hà Văn R có số tiền 300.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị phát hiện R đang thua số tiền 100.000đ, còn lại 200.000đ vẫn để tại nơi đánh bạc.

- Trần Văn H có số tiền 360.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thua số tiền 160.000đ, còn lại 200.000đ vẫn để tại nơi đánh bạc.

- Trần Quý T2 có số tiền 2.700.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thua số tiền 133.000đ, do hoảng sợ nên T2 cất số tiền 2.000.000đ vào túi quần, số tiền 567.000đ còn lại T2 để tại nơi đánh bạc. Tạm giữ của T2 2.000.000đ là số tiền T2 sử dụng để đánh bạc.

- Trần Quý T có số tiền 735.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, quá trình đánh bạc T cho Trần Văn L vay số tiền 400.000đ nằm trong số tiền 735.000đ để Lâm đánh bạc (Lâm chưa trả tiền cho T). Khi bị phát hiện T đang thắng bạc được số tiền 90.000đ, toàn bộ số tiền 425.000đ T để tại nơi đánh bạc.

- Trần Văn H2 có số tiền 900.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thắng bạc được số tiền 70.000đ, do hoảng sợ nên H2 cất số tiền 700.000đ vào túi quần, số tiền 270.000đ còn lại H2 để tại nơi đánh bạc. Tạm giữ của H2 700.000đ là tiền H2 sử dụng để đánh bạc.

- Trần Ngọc S có số tiền 170.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thua số tiền 150.000đ, còn lại 20.000đ vẫn để tại nơi đánh bạc.

- Trần Văn L sử dụng 400.000đ (vay của T) để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thắng bạc được số tiền 90.000đ, tổng số tiền 490.000đ vẫn để tại nơi đánh bạc.

- Hg Trường G có số tiền 600.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thắng bạc được số tiền 400.000đ, do hoảng sợ nên G cất toàn bộ số tiền đánh bạc và thắng bạc là 1.000.000đ vào túi quần. Tạm giữ của G số tiền 1.000.000đ là số tiền G sử dụng đánh bạc, thắng bạc.

- Hà Khắc T3 có số tiền 1.600.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi bị phát hiện đang thắng bạc được số tiền 410.000đ, do hoảng sợ T3 cất toàn bộ số tiền đánh bạc, thắng bạc là 2.010.000đ vào túi quần. Tạm giữ của T3 2.010.000đ là số tiền T3 sử dụng đánh bạc, thắng bạc.

- Trần Quý A có số tiền 100.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc, Tuấn lấy bài của Hà Văn R đánh với bài của Trần Quý T2 02 ván bạc, mỗi ván bạc 50.000đ nhưng đều bị thua.

Về các vật chứng của vụ án:

- Đối với: 01 chiếc chiếu trúc kích thước 1,84 x 1,57 m; 01 bộ bài tu lơ khơ gồm 52 quan bài và số tiền 7.882.000đ. Đây là đồ vật tài sản các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, gắn sim số 0972729795; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn sim số

0337363996; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, gắn sim số 0372053239; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, gắn sim số 0392983710; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme gắn sim số 0941673078; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, gắn sim số 0962052633; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, gắn sim số 0979206863; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, gắn sim số 0395903257. Những điện thoại này các bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Các đồ vật, tài sản nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, theo quy định của pháp luật.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, gắn hai sim số 0867196884 và 0338077117 (tạm giữ của Trần Quý A). 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 96, gắn sim số 0988403109 và số tiền 17.150.000đ (tạm giữ của Đỗ Văn M). Quá trình điều tra xác định, Trần Quý A, Đỗ Văn M không sử dụng điện thoại và số tiền trên vào việc đánh bạc, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Quý A, Đỗ Văn M.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc như trên.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSTB ngày 30/3/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Hà Văn R, Trần Văn H2, Hà Khắc T3, Hoàng Trường G, Trần Quý T2, Trần Văn H, Trần Ngọc S, Trần Văn L và Trần Quý T về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trường G từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hà Văn R, Trần Văn H, Trần Quý T2, Trần Quý T, Trần Văn H2, Trần Văn L, Hà Khắc T3 và Trần Ngọc S; Riêng Hà Khắc T3 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt các bị cáo Hà Văn R, Trần Văn H, Trần Quý T2, Trần Quý T, Trần Văn H2, Trần Văn L, Hà Khắc T3 và Trần Ngọc S từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì hình phạt chính là hình phạt tiền.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc chiếu trúc kích thước 1,84 x 1,57 m; 01 bộ bài tu lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ sử dụng đánh bạc.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.882.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại 08 chiếc điện thoại di động cho các bị cáo vì không sử dụng vào việc đánh bạc. Nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 17.150.000đ cho anh Trần Quý A và anh Đỗ Văn M, đây là tài sản của anh Hà và anh Tuấn không liên quan đến việc các bị cáo phạm tội đánh bạc.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không bị oan. Các bị cáo không tự bào chữa và cũng không tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận:

Ngày 12/12/2022 tại ngôi nhà không có người ở của Nguyễn Xuân Đ thuộc khu 5, xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, có Trần Quý T, Trần Văn H, Hà Văn R, Trần Quý T2, Hà Khắc T3, Trần Văn H2, Hoàng Trường G, Trần Văn L và Trần Ngọc S cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: tiền thu giữ tại chiếu bạc 2.172.000đ và tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng để đánh bạc 5.710.000đ; Tổng cộng là 7.882.000đ (*Bảy triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa H toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa

điểm xảy ra vụ án, vật chứng thu giữ được cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Trần Quý T, Trần Văn H, Hà Văn R, Trần Quý T2, Hà Khắc T3, Trần Văn H2, Hoàng Trường G, Trần Văn L và Trần Ngọc S phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều tham gia đánh bạc với vai trò như nhau, riêng bị cáo Trần Quý T2 và Hà Khắc T3 đã sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo khác. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy, vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Đối với bị cáo Hoàng Trường G đã từng bị xét xử về tội Đánh bạc, thời điểm phạm tội đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn chưa lấy đó làm bài học kinh nghiệm để sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội nên không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bị cáo có bố đẻ là ông Hg Quốc Lầu là người có công với cách mạng, được thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

- Đối với các bị cáo Trần Quý T, Trần Văn H, Hà Văn R, Trần Quý T2, Hà Khắc T3, Trần Văn H2, Trần Văn L và Trần Ngọc S trước lần phạm tội này đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năm hói cải; Vì vậy các bị cáo đều được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Riêng bị cáo Hà Khắc T3 có mẹ đẻ là bà Lê Thị Vượng là người có công với cách mạng, được thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Quý T, Trần Văn H, Hà Văn R, Trần Quý T2, Hà Khắc T3, Trần Văn H2, Trần Văn L và Trần Ngọc S cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy, bị cáo Hoàng Trường G trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày hiện tại lao động tự do, thu nhập thấp; Các bị cáo: Trần Quý T, Trần Văn H, Hà Văn R, Trần Quý T2, Hà Khắc T3, Trần Văn H2, Trần Văn L và Trần Ngọc S đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

[5]. Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với anh Nguyễn Xuân Đ: Anh Đ không biết các đối tượng đánh bạc tại ngôi nhà bỏ không của mình và cũng không được hưởng lợi gì, vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Đỗ Văn M: quá trình các đối tượng đánh bạc, anh M chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc và không có hành vi giúp sức cho các đối tượng khác đánh bạc, vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Quý A đã lấy bài của Hà Văn R để đánh bạc với Trần Quý T2, A sử dụng 100.000đ đánh 02 ván đều thua. Khi đánh bạc với A,T2 khai có khoảng 2.500.000đ; Số tiền đánh bạc giữa Trần Quý A và Trần Quý T2 dưới 5.000.000đ, A chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Quý A. Công an huyện Thanh Ba đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quý A là phù hợp.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền Cơ quan điều tra đã thu giữ là 7.882.000đ (Trong đó có tiền thu tại nơi đánh bạc là 2.172.000đ và tiền thu trên người các bị cáo là 5.710.000đ sử dụng vào việc đánh bạc). Mặc dù tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc và tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ có sự chênh lệch; Nhưng tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận khoản tiền thu trên chiếu bạc và thu trên người các bị cáo tổng cộng là 7.882.000đ, số tiền này các bị cáo sử dụng vào việc

đánh bạc. Xét thấy, đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 chiếc chiếu trúc kích thước 1,84 x 1,57m (tại cơ quan điều tra anh Đông không yêu cầu trả lại) và 01 bộ bài tu lơ khơ gồm 52 quan bài. Đây là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, gắn sim số 0972729795 của Trần Văn L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn sim số 0337363996 của Trần Ngọc S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, gắn sim số 0372053239 của Trần Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, gắn sim số 0392983710 của Trần Quý T2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme gắn sim số 0941673078 của Trần Văn H2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, gắn sim số 0962052633 của Trần Quý T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, gắn sim số 0979206863 của Hà Khắc T3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, gắn sim số 0395903257 của Hoàng Trường G. Những điện thoại này các bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không sử dụng để đánh bạc và vi phạm pháp luật, do đó cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Cần xác nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, gắn hai sim số 0867196884 và 0338077117 cho Trần Quý A. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 96, gắn sim số 0988403109 và số tiền 17.150.000đ cho Đỗ Văn M. Đây là các tài sản không liên quan đến việc đánh bạc, do đó Cơ quan điều tra đã giao trả là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về điều luật áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Hoàng Trường G**.

- Căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Trần Quý T, Trần Văn H, Hà Văn R, Trần Quý T2, Hà Khắc T3, Trần Văn H2, Trần Văn L** và **Trần Ngọc S; Riêng bị cáo Hà Khắc T3** được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo **Hà Văn R, Trần Quý T, Trần Văn H, Trần Quý T2, Hà Khắc T3, Trần Văn H2, Hoàng Trường G, Trần Văn L** và **Trần Ngọc S** phạm tội "*Đánh bạc*"

+ Xử phạt bị cáo **Hoàng Trường G** 12 *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Ba nhận được Quyết định thi hành án;

Giao các bị cáo **Hoàng Trường G** cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo **Hoàng Trường G** phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải cạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Quý T2 35.000.000đ** *(Ba mươi lăm triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Hà Khắc T3 35.000.000đ** *(Ba mươi lăm triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Hà Văn R 30.000.000đ** *(Ba mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn H2 30.000.000đ** *(Ba mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn H 30.000.000đ** *(Ba mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc S 30.000.000đ** *(Ba mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn L 30.000.000đ** *(Ba mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Quý T 30.000.000đ** *(Ba mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu khoản tiền 7.882.000đ (*Bảy triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc chiếu trúc đã qua sử dụng, kích thước 1,84 x 1,57m và 01 bộ bài tu lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho **Trần Văn L** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, số Imei 1: 353544563413145, số Imei 2: 353914473413149, điện thoại gắn sim số 0972729795.

+ Trả lại cho **Trần Ngọc S** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei 1: 358044843772027, số Imei 2: 358044843772035, điện thoại gắn sim số 0337363996.

+ Trả lại cho Trần Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, số Imei 353317091007352, điện thoại gắn sim số 0372053239.

+ Trả lại cho **Trần Quý T2** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, số Imei 1: 861428054618591, số Imei 2: 861428054618583, điện thoại gắn sim số 0392983710.

+ Trả lại cho **Trần Văn H2** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số Imei 1: 860936061499608, số Imei 1: 860936061499590, điện thoại gắn sim số 0941673078.

+ Trả lại cho **Trần Quý T** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, số Imei 1: 862143046177650, số Imei 2: 862143046177643, điện thoại gắn sim số 0962052633.

+ Trả lại cho **Hà Khắc T3** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, số Imei 1: 865073042248493, số Imei 2: 865073042248485, điện thoại gắn sim số 0979206863.

+ Trả lại cho **Hoàng Trường G** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57, số Imei 1: 863002067755852, số Imei 2: 863002067755845, điện thoại gắn sim số 0395903257.

Tuy nhiên, 08 chiếc điện thoại trên tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ tài sản cùng những đồ vật trên hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba có lưu trong hồ sơ vụ án);

+ Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã giao trả cho **Trần Quý A** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, gắn hai sim số

0867196884 và 0338077117; Giao trả cho **Đỗ Văn M** 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 96, gắn sim số 0988403109 và số tiền 17.150.000đ. (Đây là các tài sản không liên quan đến việc đánh bạc, được thể hiện tại các biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/12/2022 và ngày 10/3/2023).

[4]. Về án phí: Các bị cáo Trần Quý T, Trần Văn H, Hà Văn R, **Trần Quý T2**, **Hà Khắc T3**, **Trần Văn H2**, **Hg Trường G**, **Trần Văn L** và **Trần Ngọc S** mỗi bị cáo phải nộp 200.000.đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã C, H.Thanh Ba;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN